TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2026/QĐST - HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 17 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - QUẢNG TRỊ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Đức Minh.

Thư ký phiên họp: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 97/2026/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, về việc: *"Xác định cha cho con"*, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2026/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Xuân Đ, sinh năm 1992; địa chỉ nơi cư trú: Thôn X, xã V, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Vi Thị T, sinh năm: 1991; địa chỉ nơi cư trú: Thôn X, xã V, tỉnh Quảng Trị, có mặt;
- Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1990; địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Thanh Hóa, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu ngày 01 tháng 4 năm 2026 và quá trình giải quyết vụ việc, anh Trần Xuân Đ trình bày:

Anh Trần Xuân Đ và chị Vi Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ nơi cư trú: Thôn X, xã V, tỉnh Quảng Trị, có quan hệ tình cảm với nhau năm 2021. Sau đó, chị T mang thai và ngày 24/4/2024, sinh cháu Trần Thị An N (tên dự kiến), ngày 30/10/2025 sinh cháu Trần Văn Xuân L (tên dự kiến). Khi đó, chị T đang có quan hệ hôn nhân với anh Phạm Văn T1 nhưng không sống chung với nhau nên anh Đ lầm tưởng bà T còn độc thân. Ngày 07/7/2025, chị T đã ly hôn với anh T1 và đã đăng ký kết hôn với anh Đ vào ngày 03/10/2025. Vì cháu Trần Thị An N (tên dự kiến) và cháu Trần Văn Xuân L (tên dự kiến), có trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Vi Thị T và anh Phạm Văn T1 nên anh Trần

Xuân Đ không thể làm giấy khai sinh cho cháu Trần Thị An N (tên dự kiến) và cháu Trần Văn Xuân L (tên dự kiến), có cha là Trần Xuân Đ và mẹ là Vi Thị T.

Ngày 09/3/2026, anh Trần Xuân Đ và cháu Trần Thị An N (tên dự kiến), cháu Trần Văn Xuân L (tên dự kiến) đã đi xét nghiệm ADN tại Công ty TNHH C1, kết quả: Anh Trần Xuân Đ có quan hệ huyết thống cha - Con với cháu Trần Thị An N và cháu Trần Văn Xuân L, độ tin cậy > 99,999999%.

Vì vậy, để có căn cứ làm giấy khai sinh, đảm bảo các quyền lợi trẻ em của cháu An N, cháu Xuân L và đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của bản thân anh Đ. Anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết: Xác định anh Trần Xuân Đ, sinh năm 1992 là cha đẻ của cháu Trần Thị An N (tên dự kiến), sinh ngày 24/4/2024 và cháu Trần Văn Xuân L(tên dự kiến), sinh ngày 30/10/2025.

Theo văn bản trình bày ý kiến ngày 02 tháng 4 năm 2026, chị Vi Thị T trình bày:

Năm 2016, chị Vi Thị T và anh Phạm Văn T1 đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã không còn sống chung với nhau (ly thân) từ cuối năm 2019. Năm 2021, chị T phát sinh tình cảm với anh Trần Xuân Đ và đã sinh cháu Trần Thị An N (tên dự kiến), ngày 24/4/2024 (theo giấy chứng sinh ngày 24/4/2024 của Bệnh viện Đ1) và sinh cháu Trần Văn Xuân L (tên dự kiến), ngày 30/10/2025 (theo giấy chứng sinh ngày 03/11/2025 của Bệnh viện Đ1) là con chung giữa chị Vi Thị T và anh Trần Xuân Đ nhưng anh Phạm Văn T1 không biết. Ngày 07/7/2025, chị Vi Thị T đã ly hôn với anh Phạm Văn T1 và đã đăng ký kết hôn với anh Trần Xuân Đ ngày 03/10/2025.

Nay, anh Trần Xuân Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Xác định anh Trần Xuân Đ, sinh năm 1992 là cha đẻ của cháu Trần Thị An N (tên dự kiến), sinh ngày 24/4/2024 và cháu Trần Văn Xuân L (tên dự kiến), sinh ngày 30/10/2025 là đảm bảo quyền lợi của cháu N, cháu L và quyền, nghĩa vụ của anh Trần Xuân Đ nên chị T hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì thêm.

Tại đơn trình bày ngày 08 tháng 4 năm 2026, anh Phạm Văn T1 trình bày:

Năm 2016, ông Phạm Văn T1 và bà Vi Thị T đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì từ cuối năm 2019, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã không còn sống chung với nhau (ly thân) và ngày 07/7/2025 đã ly hôn theo Quyết định số: 05/2025/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thanh Hóa. Trong thời kỳ hôn nhân, anh T1 khẳng định giữa anh T1 và chị T chỉ có 01 con chung là cháu Phạm Văn Việt A, sinh năm 2019. Vì không còn chung sống với nhau nên chị T có phát sinh tình cảm với người khác và đã sinh cháu gái vào ngày 24/4/2024, sinh cháu trai vào ngày 30/10/2025 thì anh T1 không hề biết nên anh T1 khẳng định cháu gái do chị Thủy sinh ngày 24/4/2024 và cháu trai do chị Thủy sinh ngày 30/10/2025 không phải là con của ông T1.

Nay, đã có kết quả giám đinh ADN xác định: Anh Trần Xuân Đ, sinh năm 1992 là cha đẻ của Trần Thị An N và cháu Trần Văn Xuân L nên anh Trần Xuân Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Xác định anh Trần Xuân Đ là cha đẻ của Trần Thị An N và Trần Văn Xuân L là đảm bảo quyền lợi của cháu N, cháu L và quyền, nghĩa vụ của anh Đ nên anh Phạm Văn T1 hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì thêm. Hiện nay, do ở xa và bận công việc gia đình nên anh T1 không thể tham gia tố tụng tại Tòa án trong quá trình

Tòa án xem xét, giải quyết vụ việc. Vì vậy, anh T1 gửi văn bản trình bày ý kiến của mình để Tòa án xem xét, giải quyết vụ việc theo đúng quy định pháp luật và đề nghị Tòa án xém xét, giải quyết vắng mặt anh T1 trong quá trình giải quyết vụ việc.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu anh Trần Xuân Đ: Giữ nguyên yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Vi Thị T giữ nguyên ý kiến đã trình bày.
- Anh Phạm Văn T1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt

Kết quả xét nghiệm ADN ngày 09/3/2026, tại: Công ty TNHH C1, thực hiện xét nghiệm ADN cho những mẫu được ghi tên sau: *"1. Trần Xuân Đ, giới tính: Nam; sinh ngày 22/11/1992; Số căn cước công dân số: 045092007615, ngày cấp 08/12/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; loại mẫu: Máu, ký hiệu mẫu: B10118H. 2. Người có tên dự kiến: Trần Thị An N, giới tính: Nữ, sinh ngày 24/04/2024; giấy chứng sinh số: 338, quyển số: 03; ngày cấp: 24/04/2024, nơi cấp: Bệnh viện Đ1, loại mẫu: Máu, ký hiệu mẫu: C1.10118H...Kết luận: Trần Xuân Đ có quan hệ huyết thống cha - Con với Trần Thị An N (tên dự kiến), độ tin cậy > 99,999999%".*

Kết quả xét nghiệm ADN ngày 09/3/2026, tại: Công ty TNHH C1, thực hiện xét nghiệm ADN cho những mẫu được ghi tên sau: *"1. Trần Xuân Đ, giới tính: Nam; sinh ngày 22/11/1992; Số căn cước công dân số: 045092007615, ngày cấp 08/12/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; loại mẫu: Máu, ký hiệu mẫu: B10118H. 2. Người có tên dự kiến: Trần Văn Xuân L, giới tính: Nam, sinh ngày 30/10/2025, mã số GCS: 00708.GCS.45003.25, ngày cấp: 03/11/2025, nơi cấp: Bệnh viện Đ1, loại mẫu: Máu, ký hiệu mẫu: C2.10118H...Kết luận: Trần Xuân Đ có quan hệ huyết thống cha - Con với Trần Văn Xuân L, độ tin cậy > 99,999999%".*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị, phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự: Không vi phạm;

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự của anh Trần Xuân Đ, chị Vi Thị T, anh Phạm Văn T1: Không vi phạm;

Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Xuân Đ: Xác định anh Trần Xuân Đ là cha đẻ của cháu gái do chị Vi Thị T, sinh ra vào ngày 24/4/2024 và cháu trai do chị Vi Thị T, sinh ra vào ngày 30/10/2025, tại Bệnh viện Đ1, dự kiến đặt tên là Trần Thị An N và Trần Văn Xuân L (theo các giấy chứng sinh số: 338, ngày cấp: 24/4/2024 và giấy chứng sinh có mã số GCS: 00708.GCS.45003.25, ngày cấp: 03/11/2025; nơi cấp: Bệnh viện Đ1).

Về Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh Trần Xuân Đ được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Xuân Đ, hiện đang cư trú tại: Thôn X, xã V, tỉnh Quảng Trị, anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết việc xác định cha cho con. Do đó, Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị thụ lý, giải quyết yêu cầu của anh Đ là đúng thẩm quyền về lãnh thổ và loại việc theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến tham gia phiên họp và đã có văn bản trình bày ý kiến. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn T1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh T1 theo quy định tại khoản 3 Điều 367 Bô luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Theo trình bày của anh Trần Xuân Đ và chị Vi Thị T: Anh Đ và chị T, phát sinh quan hệ tình cảm với nhau vào năm 2021. Sau đó, chị T mang thai và ngày 24/4/2024, sinh cháu Trần Thị An N (tên dự kiến) và ngày 30/10/2025, sinh cháu Trần Văn Xuân L (tên dự kiến). Khi đó, chị T đang có quan hệ hôn nhân với anh Phạm Văn T1 nhưng không sống chung với nhau nên anh Đ lầm tưởng chị T còn độc thân. Ngày 07/7/2025, chị T đã ly hôn với anh T1 và đã đăng ký kết hôn với anh Đ. Vì cháu Trần Thị An N và cháu Trần Văn Xuân L, có trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Vi Thị T và anh Phạm Văn T1 nên anh Trần Xuân Đ không thể làm giấy khai sinh cho cháu Trần Thị An N (tên dự kiến), cháu Trần Văn Xuân L(tên dự kiến) có cha là Trần Xuân Đ và mẹ là Vi Thị T. Vì vậy, để đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng và làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Trần Thị An N và cháu Trần Văn Xuân L thì cần phải xác định mối quan hệ C - Con giữa ông Đ và cháu N, cháu L.

Trong quá trình giải quyết vụ việc: Ông Trần Xuân Đ và bà Vi Thị T đều khẳng định ông Đ là cha ruột của cháu N, cháu L.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 08 tháng 4 năm 2026 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn T1, khẳng định: Năm 2016, anh T1 và chị T đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì từ cuối năm 2019, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã không còn sống chung với nhau (ly thân) và đã ly hôn theo Quyết định số: 05/2025/QĐST - HNGĐ ngày 07/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa. Trong thời kỳ hôn nhân, anh T1 khẳng định giữa anh T1 và chị T chỉ có 01 con chung là cháu Phạm Văn Việt A, sinh năm 2019. Vì không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2019 nên chị T có phát sinh tình cảm với người khác và đã sinh cháu gái vào ngày 24/4/2024, cháu trai vào ngày 30/10/2025 thì anh T1 không hề biết nên anh T1 khẳng định cháu gái do chị Thủy sinh ngày 24/4/2024 và cháu trai do chị Thủy sinh ngày 30/10/2025 không phải là con của anh T1.

Mặt khác, kết quả xét nghiệm ADN ngày 09/3/2026, tại: Công ty TNHH C1, thực hiện xét nghiệm ADN cho những mẫu được ghi tên sau: *"1. Trần Xuân Đ, giới tính: Nam; sinh ngày 22/11/1992; Số căn cước công dân số: 045092007615, ngày cấp*

08/12/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; loại mẫu: Máu, ký hiệu mẫu: B10118H. 2. Người có tên dự kiến: Trần Thị An N*, giới tính: Nữ, sinh ngày 24/04/2024; giấy chứng sinh số: 338, quyển số: 03; ngày cấp: 24/04/2024, nơi cấp:* Bệnh viện Đ1*, loại mẫu: Máu, ký hiệu mẫu: C1.10118H…Kết luận:* Trần Xuân Đ *có quan hệ huyết thống cha - Con với* Trần Thị An N*(tên dự kiến), độ tin cậy > 99,999999%".*

Kết quả xét nghiệm ADN ngày 09/3/2026, tại: Công ty TNHH C1, thực hiện xét nghiệm ADN cho những mẫu được ghi tên sau: *"1.* Trần Xuân Đ*, giới tính: Nam; sinh ngày 22/11/1992; Số căn cước công dân số: 045092007615, ngày cấp 08/12/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; loại mẫu: Máu, ký hiệu mẫu: B10118H. 2. Người có tên dự kiến:* Trần Văn Xuân L*, giới tính: Nam, sinh ngày 30/10/2025, mã số GCS: 00708.GCS.45003.25, ngày cấp: 03/11/2025, nơi cấp:* Bệnh viện Đ1*, loại mẫu: Máu, ký hiệu mẫu: C2.10118H…Kết luận:* Trần Xuân Đ *có quan hệ huyết thống cha - Con với* Trần Văn Xuân L*, độ tin cậy > 99,999999%".*

Do vậy, căn cứ vào lời trình bày của người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kết quả xét nghiệm nêu trên, có đủ cơ sở để Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Trần Xuân Đ, về việc xác định anh Trần Xuân Đ, sinh năm 1992 là cha đẻ của cháu Trần Thị An N (tên dự kiến), sinh ngày 24/4/2024 và cháu Trần Văn Xuân L (tên dự kiến), sinh ngày 30/10/2025; theo quy định tại các Điều 88, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về tố tụng và quan điểm về giải quyết việc dân sự là có cơ sở, có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Do anh Trần Xuân Đ yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên nên được miễn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1]. Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Xuân Đ, về việc: *"Xác định cha cho con"*, tuyên bố:

- Anh Trần Xuân Đ, sinh năm 1992 là cha đẻ của cháu gái do chị Vi Thị T, sinh ra vào ngày 24/4/2024, tại: Bệnh viện Đ1, dự kiến đặt tên là Trần Thị An N (theo giấy chứng sinh số: 338, quyển số: 03, ngày cấp: 24/4/2024, nơi cấp: Bệnh viện Đ1).

- Anh Trần Xuân Đ, sinh năm 1992 là cha đẻ của cháu trai do chị Vi Thị T, sinh ra ngày 30/10/2025, tại: Bệnh viện Đ1, dự kiến đặt tên là Trần Văn Xuân L (theo giấy chứng sinh có mã số GCS: 00708.GCS.45003.25, ngày cấp: 03/11/2025; nơi cấp: Bệnh viện Đ1).

Anh Trần Xuân Đ và chị Vi Thị T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục liên quan đến quyền nhân thân cho cháu Trần Thị An N (tên dự kiến) và cháu Trần Văn Xuân L (tên dự kiến) theo quy định pháp luật.

[2]. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Xuân Đ được miễn.

[3]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND KV8 - Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Lê Đức Minh